

Bản án số: **43/2019/HS-ST**
Ngày: 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Trung**
2. Bà **Nguyễn Thị Diệu Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **55/2019/TLST-HS** ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **49/2019/QĐXXST- HS** ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ 19, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hứa Thị G**, sinh năm 1990, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Quốc B, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2016,

con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị Công an phường T, thành phố H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà **Desvignes Charlotte, J**, sinh ngày 15/11/1989; quốc tịch: Pháp; tạm trú tại: Biệt thự Hợp Nhất, số 103 Lê Hồng Phong, khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 19, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị Cẩm L**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 34 đường Hùng Vương, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3. Bà **Võ Thị Ngọc P**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 95 đường Lý Thường Kiệt, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Pháp:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T**; trình độ: Đại học ngoại ngữ; nơi làm việc: Trung tâm xúc tiến hỗ trợ du khách tại H; địa chỉ: Số 49 đường Phan Châu Trinh, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/5/2019, Nguyễn Thị L và Hứa Thị G xin làm nhân viên phục vụ tại Biệt thự du lịch Hợp Nhất (địa chỉ tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) với công việc hằng ngày là dọn vệ sinh, nấu ăn và thời gian làm việc từ 07 giờ 30 phút đến 14 giờ hàng ngày.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, Nguyễn Thị L và Hứa Thị G đến làm việc tại khu Biệt thự du lịch H. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L và G vào dọn vệ sinh tại Phòng số 2, Biệt thự du lịch Hợp Nhất do bà Desvignes Charlotte, J (sinh năm 1989) và ông Deleens Aurelien Maurice G (sinh năm 1989), Quốc tịch Pháp thuê ở từ ngày 16/5/2019. Khi đang dọn vệ sinh thì G thấy trên chiếc ghế dựa ở trong phòng có để 01 chiếc ba lô nhưng không cài khóa (trạng thái mở). G nhìn vào chiếc ba lô thì thấy có 01 chiếc ví bằng vải ca rô màu trắng đỏ của bà Desvignes Charlotte, J. G lấy chiếc ví ra rồi mở chiếc ví ra xem thì thấy bên trong có rất nhiều tiền ngoại tệ. Lúc này, L cũng nhìn thấy tiền trong ví nên nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài nên đã nói với G: “Lấy ít”, thì G hỏi lại L: “Lấy bao nhiêu?”, L trả lời: “Lấy ít thôi!”. Sau đó L ra ngoài cửa Phòng số 2 canh người qua lại còn G lấy 03 (ba) tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 50 EURO và 03 (ba) tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 20 EURO, tổng cộng là 210 EURO. G bỏ số tiền này vào túi quần rồi để ví lại vị trí ban đầu. Sau đó, G và L tiếp tục làm việc cho đến 14 giờ cùng ngày thì ra về. G điều khiển xe máy biển số 92C1-267.24 chở L đến chợ V (phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam). Tại đây, G giao cho L một tờ tiền mệnh giá 20 EURO để L mua vào Hiệu vàng K (46 Hùng Vương, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) đổi cho bà Lê Thị Cẩm L được số tiền 510.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. G tiếp tục chở L về gần đến nhà trọ của L thì dừng lại. G và L chia đôi số tiền vừa đổi, mỗi người được 255.000

đồng, còn lại 190 EURO thì G cất giữ. Khi về đến nhà G đem số tiền 190 EURO cất giấu vào ngăn đông của tủ lạnh.

Tiếp tục, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2019, L và G vào dọn vệ sinh tại Phòng số 2, Biệt thự du lịch H. Khi dọn vệ sinh thì G thấy ba lô của bà Desvignes Charlotte, J vẫn đặt ở vị trí cũ nên G tiếp tục lấy chiếc ví trong ba lô ra xem thì thấy vẫn còn nhiều tiền ngoại tệ. Lúc này, G nói với L: “Lấy ít” thì L trả lời: “Ừ” và L ra cửa phòng canh người qua lại còn G lấy 05 (năm) tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 50 EURO và 03 (ba) tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 20 EURO, tổng cộng là 310 EURO. G bỏ số tiền này vào túi quần rồi đặt ví lại vị trí ban đầu. Nhưng G nói dối L là chỉ lấy được 160 EURO (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50 EURO và 03 tờ tiền mệnh giá 20 EURO), còn cất giữ riêng 150 EURO (03 tờ mệnh giá 50 EURO) không cho L biết. Sau đó, L và G tiếp tục làm việc cho đến 14 giờ cùng ngày thì G điều khiển xe máy biển số 92C1-267.24 chở L về. Khi về đến gần nhà trọ của L thì G dừng xe lại và đưa cho L 160 EURO (gồm hai tờ tiền mệnh giá 50 EURO; ba tờ tiền mệnh giá 20 EURO) và nói với L “Còn lại 30 EURO chị em mình chia sau (vì vào ngày 17/5/2019, G cất giữ 190 EURO)”. Về đến nhà trọ, L lấy 90 EURO (gồm 01 tờ mệnh giá 50 EURO và 02 tờ tiền mệnh giá 20 EURO) đưa cho con gái của L là Nguyễn Thị Thu H và bảo H đi đổi sang tiền Việt Nam để mua thức ăn và các vật dụng trong gia đình, còn 70 EURO (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50 EURO và 01 tờ tiền mệnh giá 20 EURO) L đem cất giấu trong túi vải treo ở cây móc quần áo để tại nhà bếp. H cầm số tiền 90 EURO L đưa đi đến tiệm vàng Kim H (Số 01 Hoàng Diệu, phường M, thành phố H) đổi cho bà Võ Thị Ngọc P được số tiền 2.327.000 đồng. Số tiền đổi được, H mua sắm hết 1.011.000 đồng. Số tiền còn lại 1.316.000 đồng, H đã giao nộp khi làm việc với Cơ quan điều tra. Còn số tiền 70 EURO, L cất dấu trong túi vải treo ở cây móc quần áo.

Tổng cộng Nguyễn Thị L và Hứa Thị G đã trộm cắp 02 lần của bà Desvignes Charlotte, J để lấy số tiền 520 EURO (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 50 EURO và 06 tờ tiền mệnh giá 20 EURO). L và G đã tiêu xài hết số tiền 20 EURO quy đổi được 510.000 đồng Việt Nam. Nguyễn Thị Thu H (con gái Lâm) đổi 90 EURO được số tiền 2.327.000 đồng, H đã tiêu xài số tiền 1.011.000 đồng. Số tiền còn lại 410 EURO và 1.316.000 đồng, H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị L thu giữ trong túi xách treo ở cây móc quần áo để tại nhà bếp số tiền 70 EURO (01 tờ mệnh giá 50 EURO; 01 tờ mệnh giá 20 EURO) do L trộm cắp của bà Desvignes Charlotte, J.

Tiến hành khám xét nơi ở của Hứa Thị G thu giữ trong ngăn đông tủ lạnh: 340 EURO (06 tờ tiền mệnh giá 50 EURO; 02 tờ tiền mệnh giá 20 EURO) do G trộm cắp của bà Desvignes Charlotte, J; 02 tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ; 01 tờ tiền mệnh giá 100 bath Thái của chồng G đưa G cất giữ.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, L và G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại Biệt thự du lịch H vào các ngày 17, 18/5/2019.

Người bị hại bà Desvignes Charlotte, J và ông Deleens Aurelien Maurice G (bạn trai của bà Desvignes Charlotte, J) khai báo đã bị mất trộm số tiền khoảng trên 500 EURO như các bị can khai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận giá trị của tài sản tại thời điểm mất trộm cụ thể như sau:

- 210 EURO (bị mất trộm vào ngày 17/5/2019) có giá trị 5.460.000 đồng;
- 310 EURO (bị mất trộm vào ngày 18/5/2019) có giá trị 8.060.000 đồng;
- Tổng cộng 520 EURO có giá trị 13.520.000 đồng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hứa Thị G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hứa Thị G từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Hứa Thị G liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Desvignes Charlotte, J số tiền 20 Euro, trị giá 520.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và xin được sự khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Hứa Thị G khai nhận: Các bị cáo là nhân viên phục vụ tại Biệt thự du lịch H (địa chỉ: số 103 Lê Hồng Phong, khối H, phường T, thành phố H). Vào các ngày 17/5/2019 và 18/5/2019, trong quá trình dọn

đẹp phòng, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của bà Desvignes Charlotte, J (quốc tịch Pháp) khi đi ra ngoài đã để lại tài sản trong phòng mình thuê tại Biệt thự du lịch H, các bị cáo đã bàn bạc thống nhất cùng nhau lén lút chiếm đoạt của bà Desvignes Charlotte, J số tiền 520 Euro, có giá trị theo kết luận định giá là 13.520.000 đồng; trong đó, bị cáo L là người canh cửa, bị cáo G là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tiền.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hứa Thị G đã có hành vi bàn bạc, phân công nhiệm vụ, 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 520 Euro của bà Desvignes Charlotte, J, có kết luận theo định giá là 13.520.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Các bị cáo mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo đã bàn bạc, lén lút chiếm đoạt tiền của du khách đang thuê phòng tại Biệt thự du lịch, nơi các bị cáo đang làm việc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân và du khách nước ngoài đến tham quan du lịch không an tâm đối với tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và sự phát triển du lịch của thành phố H, tỉnh Quảng Nam nói riêng cũng như du lịch của cả nước nói chung. Do đó, cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, 02 lần thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp nên thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên, trong hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì các bị cáo đều cùng khởi xướng và phân công nhiệm vụ, bị cáo G trực tiếp lấy tiền, bị cáo L là người canh cửa nên xét thấy vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 02 lần nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Thị L đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo L còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tài

sản bị thiệt hại đã được thu hồi một phần; hành vi phạm tội mang tính chất cơ hội; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo L hiện nay là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, mẹ già yếu và chồng bị bệnh nặng; bị cáo G hiện đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt. Do các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Xét bị cáo Nguyễn Thị L có 01 tiền án: Vào năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày 26/6/2017, về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; bị cáo Hứa Thị G có nhân thân xấu: vào năm 2011 bị Công an phường T, thành phố H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cùng tính chất, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Thị L do phạm tội mới trong thời gian thử thách nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù của bản án đã cho hưởng án treo trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Các vấn đề có liên quan khác:

- Đối với chị Nguyễn Thị Thu H (là con gái của bị cáo Nguyễn Thị L) đã có hành vi đi đòi số tiền 90 Euro của bị cáo L đưa nhưng chị H không biết đó là số tiền do bị cáo L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp.

- Đối với bà Lê Thị Cẩm L, bà Võ Thị Ngọc P và chị Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi mua bán ngoại tệ tại tổ chức chỉ được cấp phép kinh doanh nữ trang vàng bạc đá quý không được phép thu đổi ngoại tệ. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã đề nghị Công an thành phố H có hình thức xử lý đối với Lê Thị Cẩm L, Võ Thị Ngọc P và Nguyễn Thị Thu H theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Desvignes Charlotte, J là người nước ngoài, hiện đã về nước, cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu về tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả và tại phiên tòa hôm nay họ không có mặt nên không có cơ sở xem xét việc bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản hay không nên căn cứ khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét cần tách ra để giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 420 Euro mà Cơ quan điều tra đã thu giữ: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Desvignes Charlotte, J bị các bị cáo chiếm đoạt nên cần giao trả lại cho bà Desvignes Charlotte, J.

- Đối với số tiền 1.316.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ của chị Nguyễn Thị Thu H (con gái bị cáo Nguyễn Thị L): Xét thấy đây là số tiền có được từ việc bán tài sản do phạm tội mà có nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các tài sản gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ, 01 tờ tiền mệnh giá 100 bath Thái thu giữ tại nhà của bị cáo Hứa Thị G: Xét thấy đây là các tài sản của ông Nguyễn Văn H (là chồng của bị cáo G), không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho ông H.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị L, Hứa Thị G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 18 (Mười tám)** tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **30 (Ba mươi)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Hứa Thị G 18 (Mười tám)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Trả lại cho bà Desvignes Charlotte, J số tiền 420 Euro;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.316.000đ (Một triệu, ba trăm mười sáu ngàn đồng) mà Cơ quan điều tra thu giữ của chị Nguyễn Thị Thu H để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H các tài sản gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 bath Thái .

(Số tiền 1.316.000 đồng hiện được tạm giữ tại tài khoản số 394909046391 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra PC44 Công an tỉnh Quảng Nam mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam theo giấy nộp tiền ngày 01/11/2019 – BL 206; các vật chứng còn lại gồm: số tiền 420 Euro, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ, 01

